VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

HOÀNG THỊ YẾN

HÀNH ĐỘNG HỎI

(TRÊN TƯ LIỆU TIẾNG HÀN VÀ TIẾNG VIỆT)

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

HÀ NỘI - 2014

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, xuất hiện khá nhiều các nghiên cứu về hành động ngôn từ tiếng Hàn và tiếng Việt. Trong tiếng Hàn có các công trình nghiên cứu về hành động thỉnh cầu và từ chối của tác giả Park Yong Ye [107], hành động từ chối của tác giả Heo Sang Hee [90], hành động khen của các tác giả Lee Won Pyo [103], Song Young Mi [117], hành động tiếp nhận và từ chối đối với hành động thỉnh cầu của tác giả Jang Gyeung Hee [91], hành động giải thích của tác giả Je Hye Sook [92], hành động xin lỗi của tác giả Kim In Gyu [93], hành động hỏi của tác giả Lee Jang Deuk [99]…Trong tiếng Việt có hành động thỉnh cầu của tác giả Nguyễn Văn Độ [17], hành động từ chối của các tác giả Nguyễn Phương Chi [12], Nguyễn Thị Hai [24], hành động cam kết của tác giả Vũ Thị Tố Nga [49], hành động yêu cầu của tác giả Tôn Nữ Mỹ Nhật [50], hành động cảm thán của tác giả Hà Thị Hải Yến [80], hành động chê của tác giả Nguyễn Thị Hoàng Yến [82], hành động hỏi của tác giả Mai Thị Kiều Phượng [53], Nguyễn Việt Tiến [69]…

Bên cạnh đó, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ giao lưu văn hóa và hợp tác quốc tế toàn diện giữa hai nước Việt-Hàn, các nghiên cứu về ngôn ngữ-văn hóa Việt-Hàn ngày càng được quan tâm và đạt được những thành công đáng ghi nhận. Về ngôn ngữ và văn hóa có các tác giả Nguyễn Thùy Dương [16], Hoàng Thị Yến [83]…; ngôn ngữ và đối chiếu ngôn ngữ có các tác giả Lưu Tuấn Anh [1], Trần Thị Hường [38], Lã Thị Thanh Mai [47], Park Ji Hoon [51]…; giảng dạy và thiết kế chương trình có các tác giả Ahn Kyong Hwan [2], Hoàng Thị Yến [84], Nguyễn Lệ Thu [118]…; Hàn Quốc học có các tác giả Cao Thị Hải Bắc [5], Nguyễn Thu Vân [78], Trần Thị Bích Phượng [111]…

Kết quả khảo sát cho thấy: Nghiên cứu về câu hỏi và hành động ngôn từ được thực hiện bởi câu hỏi trong tiếng Hàn, tiếng Việt đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, chưa thấy xuất hiện các công trình nghiên cứu về hành động hỏi với tư cách là hành động ngôn từ cũng như hành động hỏi tiếng Hàn (trong mối liên hệ với tiếng Việt) một cách toàn diện và hệ thống. Điều này cho thấy: Nghiên cứu hành

động hỏi chưa nhận được sự quan tâm đầy đủ trong khi hoạt động nhận thức phải sử dụng đến hành động hỏi như một "vòng khâu", một công cụ quan trọng để xác định đối tượng, nhiệm vụ và định hướng tư duy, suy nghĩ [19, tr.2-3]. Ngoài ra, yêu cầu vượt qua rào cản ngôn ngữ trong giao lưu quốc tế khiến nhu cầu học tập, nghiên cứu tiếng Hàn, tiếng Việt ngày càng tăng. Tuy hai nước có nhiều tương đồng do ảnh hưởng của văn hóa chữ Hán nhưng ngôn ngữ lại thuộc ngữ hệ khác nhau. Về biểu hiện văn hóa bằng ngôn từ, hành vi ứng xử cũng có những nét khác biệt do đặc trưng dân tộc, hoàn cảnh tự nhiên và quá trình phát triển lịch sử...Do vậy, kết quả nghiên cứu, đặc biệt là các điểm tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ-văn hóa khi thực hiện hành động hỏi sẽ có ích khi ứng dụng vào dạy-học tiếng Hàn và tiếng Việt. Vì những lí do trên, luận án "*Hành động hỏi (trên tư liệu tiếng Hàn và tiếng Việt*)" ra đời sẽ phần nào đáp ứng nhu cầu xã hội về nghiên cứu và giảng dạy, dịch thuật, giao lưu-hợp tác quốc tế giữa hai nước Việt-Hàn.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Phạm vi khảo sát lịch sử nghiên cứu vấn đề của luận án gồm các công trình nghiên cứu về hành động hỏi và phương tiện ngôn ngữ thực hiện hành động hỏi của các tác giả Nguyễn Việt Tiến [69], Lee Jang Deuk [99]…, nghiên cứu về ngữ nghĩa-ngữ dụng của câu hỏi chính danh của các tác giả Lê Đông [19], Võ Đại Quang [54], Nguyễn Đăng Sửu [56]…, các nghiên cứu về nghĩa hàm ẩn của các loại câu chia theo mục đích phát ngôn của tác giả Đặng Thị Hảo Tâm [58]…Chúng tôi xem xét tổng quan theo các phạm trù: i) Cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu; ii) Khái niệm và dấu hiệu nhận biết hành động hỏi; iii) Đặc điểm phương tiện ngôn ngữ của hành động hỏi; iv) Hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hướng triển khai đề tài "*Hành động hỏi (trên tư liệu tiếng Hàn và tiếng Việt)*".

2.1. Về cơ sở lí luận của vấn đề nghiên cứu

Nhìn chung, các vấn đề lí thuyết được đề cập trong các công trình về hành động hỏi và câu hỏi theo hướng ngữ nghĩa-ngữ dụng phù hợp với đặc trưng và nhiệm vụ nghiên cứu. Kết quả khảo sát cho thấy, cơ sở lí luận của các công trình đó thường là sự kết hợp của các lí thuyết khác nhau. Ví dụ như: Các tác giả Cho Young Sim [85],

Ryu Hyeon Mi [112, 113]…đề cập đến lí thuyết hội thoại, lí thuyết hành động ngôn từ; tác giả Nguyễn Thị Lương [46]…đề cập đến lí thuyết hành động ngôn từ, tính tình thái và lí thuyết lập luận; các tác giả Võ Đại Quang [54], Nguyễn Đăng Sửu [57], Nguyễn Việt Tiến [69]…đề cập đến lí thuyết hành động ngôn từ, lí luận đối chiếu ngôn ngữ…Tuy nhiên, cơ sở lí luận của một vài công trình mới chỉ dừng lại ở mức độ tổng hợp, giới thiệu khái quát.

Đối tượng nghiên cứu của luận án là hành động hỏi tiếng Hàn với tư cách là hành động ngôn từ yêu cầu cung cấp thông tin (trong liên hệ với tiếng Việt), kết quả nghiên cứu được ứng dụng vào thực tiễn dạy-học tiếng Hàn tại Việt Nam. Vì vậy, cơ sở lí luận được xác định là lí thuyết hành động ngôn từ và lí thuyết hội thoại. Bên cạnh đó, lí luận đối chiếu ngôn ngữ giúp tách ra các nét tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ-văn hóa trong thực hiện hành động hỏi. Lí luận dạy-học ngôn ngữ là căn cứ giáo học pháp của việc thiết kế mô hình ứng dụng. Chúng tôi cố gắng vận dụng các lí thuyết nêu trên vào việc xem xét hành động hỏi nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đề ra.

2.2. Về khái niệm và dấu hiệu nhận biết hành động hỏi

Qua nghiên cứu tổng quan, chúng tôi thấy trong tiếng Hàn và tiếng Việt có ít nhất hai cách hiểu về thuật ngữ "hành động hỏi", cụ thể như sau:

Một là, "hành động hỏi" là hành động dùng kết cấu hỏi để yêu cầu cung cấp thông tin hoặc thực hiện các mục đích giao tiếp khác như: yêu cầu thực hiện hành động (cầu khiến), thể hiện tình cảm, thái độ (biểu cảm)… (trong công trình của các tác giả Mai Thị Kiều Phượng [53], Đặng Thị Hảo Tâm [58], Lee Jang Duk [99]…). Thực chất, đây là những nghiên cứu về ngữ nghĩa-ngữ dụng của câu hỏi theo hướng nghiên cứu ngữ pháp chức năng.

Hai là, "hành động hỏi" là "hành động ngôn từ" (theo quan niệm của Austin) hướng tới yêu cầu cung cấp thông tin chưa biết cần biết, thực hiện bởi các phương tiện ngôn ngữ có hình thái là kết cấu hỏi và các kết cấu khác (trong nghiên cứu của các tác giả Nguyễn Thị Lương [46], Nguyễn Việt Tiến [69], Choi Myung Ok [86]

Park Jong Gap [105], Seo Jung Mok [114]…). Luận án triển khai theo hướng ngữ dụng học nên dùng thuật ngữ "hành động hỏi" theo cách hiểu thứ hai.

Dấu hiệu nhận biết câu hỏi dùng để hỏi, hành động hỏi và hành động ngôn từ gián tiếp thực hiện bởi kết cấu hỏi được một số tác giả quan tâm và đề cập. Các tác giả Nguyễn Thị Thìn [65], Park Young Soon [108, 109], Seo Soon Hee [115]…đưa ra dấu hiệu nhận biết câu hỏi dùng để hỏi trong sự khu biệt với các câu hỏi không dùng để hỏi. Các tác giả Nguyễn Thị Lương [46], Nguyễn Thị Thìn [64, 65], Lee Chang Duk [99]…đề cập đến dấu hiệu nhận biết hành động ngôn từ được thực hiện gián tiếp bởi kết cấu hỏi, dựa vào các dấu hiệu này, ta có thể tách ra hành động hỏi trực tiếp yêu cầu cung cấp thông tin. Tác giả Mai Thị Kiều Phượng [53] tiến hành nhận diện hành động hỏi trực tiếp (yêu cầu cung cấp thông tin chưa biết, cần biết) và hành động hỏi gián tiếp (theo tác giả là các hành động cầu khiến, biểu hiện thái độ/ tình cảm) của phát ngôn hỏi ở bình diện kết học, nghĩa học và dụng học...

Có thể thấy, tiêu chí và cách phân loại, căn cứ định danh câu hỏi, quan niệm về hành động hỏi trong các công trình liên quan đến hành động hỏi tiếng Hàn và tiếng Việt còn thiếu nhất quán. Dấu hiệu nhận diện câu hỏi dùng để hỏi, hành động hỏi yêu cầu cung cấp thông tin được một số nhà nghiên cứu đề cập nhưng chưa đầy đủ. Đặc biệt, hành động hỏi yêu cầu cung cấp thông tin được thực hiện gián tiếp bởi các biểu thức không mang kết cấu hỏi chưa được chú ý và nhận diện.

Trong thực tế, việc xác định một hệ thống thuật ngữ phù hợp để sử dụng trong một nghiên cứu cụ thể là cần thiết. Trên cơ sở kế thừa thành quả nghiên cứu có trước, chúng tôi hệ thống và xác định các thuật ngữ sử dụng trong luận án. Các tiêu chí, qui trình nhận diện hành động hỏi được xác định là căn cứ nhận diện hành động ngôn từ khi khảo sát, phân tích và thống kê xử lí tư liệu.

2.3. Về phương tiện ngôn ngữ thực hiện hành động hỏi

Khảo sát các công trình liên quan cho thấy: Hai phương thức trực tiếp và gián tiếp khi thực hiện hành động hỏi trong tiếng Hàn và tiếng Việt bước đầu nhận được sự quan tâm và đầu tư nghiên cứu. Phương tiện ngôn ngữ thực hiện hành động hỏi

trực tiếp là các biểu thức mang kết cấu hỏi. Trong tiếng Hàn là 단순의문문-"*câu hỏi đơn thuần*" của tác giả Seo Soon Hee [115]…, 순수의문문-"*câu hỏi thuần túy"* trong Park Young Soon [109]…Trong tiếng Việt là "*câu hỏi chính danh"* của tác giả Lê Đông [19], Cao Xuân Hạo [26], Võ Đại Quang [54]…, *"câu nghi vấn chân chính"* của tác giả Nguyễn Kim Thản [60], "*câu hỏi thẳng*" của tác giả Lê Cận, Phan Thiều, Diệp Quang Ban, Hoàng Văn Thung [9], "*câu hỏi thực*" của tác giả Nguyễn Việt Tiến [69]...Thuật ngữ chỉ câu hỏi dùng để hỏi xuất hiện đa dạng, phong phú theo quan điểm của các nhà nghiên cứu Hàn ngữ và Việt ngữ.

Phương tiện ngôn ngữ thực hiện hành động hỏi gián tiếp là các "cấu trúc ngôn ngữ không mang hình thức hỏi nhưng cũng có hiệu lực tại ngôn như câu hỏi" [69, tr.17]. Theo tác giả Lee Jang Deuk [99, tr.63-64], hành động hỏi được thực hiện bởi 3 loại phương tiện ngôn ngữ: i) các biểu thức chứa các động từ thể hiện thái độ/ trạng thái tường minh (*이것이 무엇인지 모르겠다- Không biết cái này là cái gì?)*; ii) biểu thức kết cấu hỏi thực hiện hành động hỏi trực tiếp (*이게 무엇인가?- Cái này là cái gì?);* iii) sử dụng ngữ điệu hỏi lên cao ở cuối câu (*여기?-Ở đây?).* Ngoài ra, còn có các biểu thức có động từ (대답하다-*trả lời*…), hay tổ hợp từ (알려주다-*cho biết*, 말해 주다-*nói cho...)* yêu cầu cung cấp thông tin tường minh.

Hồi đáp ngôn ngữ giúp nhận diện rõ hơn lực ngôn trung của hành động ngôn từ. Đây cũng chính là lí do các nghiên cứu về hành động hỏi và câu hỏi đều đề cập ít nhiều đến mối quan hệ giữa hỏi-trả lời/ đáp. Trong Hàn ngữ có nghiên cứu của các tác giả Ko Seung Hwan [95], Lee Eun Young [96], Lee Ik Hwan [97], Lee Ik Seup, Chae Wan [98], Park Young Soon [109], Yang Myung Hee [120],.... Trong Việt ngữ có nghiên cứu của các tác giả Lê Đông [18,19], Nguyễn Chí Hòa [34], Võ Đại Quang [54], Đặng Thị Hảo Tâm [58], Nguyễn Thị Thúy [68], Lê Anh Xuân [74, 75, 76, 77], Nguyễn Thị Hoàng Yến [81]...Nhìn chung, các tác giả đều quan tâm đến: i) mối quan hệ giữa hỏi và trả lời/ đáp, ii) mức độ nghi vấn và trả lời/ đáp, iii) các kiểu

loại/ phương thức trả lời...Điều này cho thấy, phản ứng của đối tượng tiếp nhận và chịu ảnh hưởng trực tiếp của hành động ngôn từ đã được các nhà nghiên cứu chú ý.

Kết quả khảo sát cho thấy một vài hạn chế trong nghiên cứu đặc điểm các phương tiện ngôn ngữ thực hiện hành động hỏi trong tiếng Hàn và tiếng Việt như sau:

(1) Hành động hỏi gián tiếp với phương tiện ngôn ngữ không phải là kết cấu hỏi chưa được quan tâm và đầu tư nghiên cứu một cách đầy đủ.

(2) Hành động hỏi với tư cách là hành động ngôn từ trực tiếp thực hiện bởi kết cấu hỏi có vị trí khá mờ nhạt trong các nghiên cứu liên quan.

(3) Các nhà nghiên cứu chưa chú trọng việc đồng thời xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố như độ tường minh tiền giả định (đến vận động hội thoại…), hiện tượng tỉnh lược (đến độ tường minh của tiền giả định, thể hiện lịch sự…), phép dùng kính ngữ (đến hiệu quả giao tiếp)…trong thực hiện hành động hỏi.

Để khắc phục những tồn tại trên, luận án tập trung phân tích "*hành động hỏi yêu cầu cung cấp (giải thích, lựa chọn, phán định và xác nhận) thông tin chưa biết/ chưa rõ cần biết/ cần làm rõ*". Cụ thể là xem xét: i) Đặc điểm hành động hỏi trực tiếp thực hiện bởi biểu thức có hình thái kết cấu hỏi; ii) Đặc điểm hành động hỏi gián tiếp thực hiện bởi biểu thức không có hình thái kết cấu hỏi và hành động hỏi thực hiện bởi các mô hình kết hợp các biểu thức hỏi. Luận án thực hiện nghiên cứu theo hướng ngữ dụng học, dành sự quan tâm thích đáng đến hành động hồi đáp và các yếu tố tình thái-ngữ dụng trong ngữ cảnh giao tiếp tương tác ngôn ngữ cụ thể.

2.4. Về hướng ứng dụng kết quả nghiên cứu

Trong tiếng Hàn, các tác giả Lee Jun Ho [100], Park Hye Kyoung [106]...ứng dụng kết quả nghiên cứu vào dạy-học ngôn ngữ và dịch thuật; tác giả Choi Yeon [87] chú ý đến khó khăn của học viên Trung Quốc khi học tiếng Hàn... Trong tiếng Việt, các tác giả Võ Đại Quang [54], Nguyễn Đăng Sửu [56] ứng dụng vào dạy-học và dịch thuật tiếng Anh, Nguyễn Việt Tiến [69] ứng dụng vào dạy-học tiếng Pháp cho sinh viên Việt Nam; tác giả Cao Thị Thu [67] ứng dụng vào dạy học tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài...; tác giả Phùng Thị Thanh [61], Nguyễn Thị Thìn, Phùng

Thị Thanh [66]…chú ý đến câu hỏi trong hội thoại dạy học ở phổ thông trung học...Có thể nói, nghiên cứu về hành động hỏi và câu hỏi trong tiếng Hàn và tiếng Việt đã đạt được nhiều thành tựu, lĩnh vực có khả năng ứng dụng kết quả nghiên cứu khá rộng. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình đưa ra mô hình ứng dụng dựa trên căn cứ lí luận và thực tiễn, nguyên lí thiết kế tin cậy; một số mô hình gợi ý ít nhiều còn mang tính định hướng, chưa được thử nghiệm…

Trong luận án, chúng tôi thiết kế mô hình ứng dụng vào dạy-học tiếng Hàn, cụ thể là rèn kĩ năng thực hiện hành động hỏi trong giờ học theo quan điểm giao tiếp. Mô hình ứng dụng thiết kế dựa trên lí luận về giáo học pháp và cơ sở thực tiễn dạy và học tiếng Hàn ở Việt Nam. Nguyên lí thiết kế được xác định dựa trên những căn cứ lí luận và thực tế xác thực, có tính đến đặc điểm đối tượng người học và môi trường giao tiếp tại Việt Nam.

Có thể thấy rằng, trong thực tế, vẫn thiếu vắng các nghiên cứu về hành động hỏi yêu cầu cung cấp thông tin tiếng Hàn (trong liên hệ với tiếng Việt) một cách hệ thống. Theo tổng quan nghiên cứu, hành động hỏi thường được xem xét với tư cách là một trong nhiều nghĩa ngữ dụng của kết cấu hỏi và theo hướng ngữ pháp chức năng chứ chưa được các tác giả tiếp cận như một hành động ngôn từ độc lập. Vì vậy, luận án "*Hành động hỏi (trên tư liệu tiếng Hàn và tiếng Việt)"* mang tính thời sự và góp phần lấp bớt các ô trống trong nghiên cứu hành động hỏi tiếng Hàn, tiếng Việt.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là "hành động hỏi" tiếng Hàn (trong mối liên hệ với tiếng Việt) với tư cách là: "*Hành động ngôn từ hướng tới yêu cầu cung cấp (giải thích, lựa chọn, phán định, xác nhận) thông tin chưa biết/ chưa rõ cần biết/ cần làm rõ*". Hành động hỏi trực tiếp, hành động hỏi gián tiếp, hành động hỏi thực hiện bởi mô hình kết hợp giữa các biểu thức (kết cấu hỏi và các kết cấu khác) được xem xét trong mối quan hệ với hành động hồi đáp và các yếu tố ngữ dụng-tình thái.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu về hành động hỏi trong tiếng Hàn và tiếng Việt có phạm vi khá rộng. Vì vậy, luận án hướng sự quan tâm đến hành động hỏi yêu cầu cung cấp thông tin tiếng Hàn (trong liên hệ với tiếng Việt) được thực hiện trong giao tiếp hàng ngày nhằm đáp ứng nhu cầu nhận thức chung. Do hạn chế về điều kiện nghiên cứu, hướng thu thập và khảo sát tư liệu tiếng Việt với số lượng tương ứng với tư liệu tiếng Hàn khó thực hiện. Các trường hợp: thẩm vấn trong điều tra hình sự, hỏi để kiểm tra mức độ nắm kiến thức trong dạy-học, hành động hỏi thực hiện bởi phương tiện phi ngôn ngữ, ngữ điệu...cũng nằm ngoài phạm vi nghiên cứu của luận án.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận án là đưa ra một bức tranh khái quát về hành động hỏi tiếng Hàn (trong liên hệ với tiếng Việt), góp phần nâng cao chất lượng dạy-học tiếng Hàn, tiếng Việt như một ngoại ngữ; chất lượng dịch thuật Hàn-Việt, Việt-Hàn...Mục đích nghiên cứu đạt được sẽ góp phần khắc phục các hạn chế và lấp bớt các khoảng trống trong nghiên cứu hành động hỏi và có khả năng ứng dụng vào thực tiễn đời sống xã hội và giao lưu-hợp tác quốc tế giữa hai nước Hàn-Việt.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án cần hoàn thành 3 nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Thứ nhất, xác định cơ sở lí luận cho triển khai các nội dung nghiên cứu. Luận án cần vận dụng thành quả nghiên cứu của lí thuyết hành động ngôn từ, lí thuyết hội thoại vào việc nghiên cứu đặc điểm hành động hỏi yêu cầu cung cấp thông tin. Luận án cũng cần chọn lí luận đối chiếu ngôn ngữ và lí luận dạy-học ngôn ngữ làm nền tảng cho thiết kế mô hình ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn dạy-học tiếng Hàn ở Việt Nam. Đây là nhiệm vụ quan trọng, hoàn thành tốt sẽ giúp luận án ít nhiều có đóng góp về lí luận và chuẩn bị cơ sở lí luận cho nghiên cứu.

Thứ hai, phân tích đặc điểm hành động hỏi. Hành động hỏi được xem xét trong mối quan hệ gắn kết với hồi đáp và các yếu tố ngữ dụng-tình thái ảnh hưởng đến việc thực hiện hành động hỏi. Luận án cũng tiến hành tổng hợp các nét tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ-văn hóa trong thực hiện hành động hỏi tiếng Hàn và tiếng

Việt. Đây là nhiệm vụ trọng tâm giúp dựng lên một bức tranh đa diện về đặc điểm của hành động hỏi tiếng Hàn trong mối liên hệ với tiếng Việt.

Thứ ba, thiết kế mô hình ứng dụng. Luận án xác định căn cứ lí luận và thực tiễn, nguyên lí thiết kế, trên cơ sở đó, đề xuất mô hình gợi ý ứng dụng kết quả nghiên cứu vào dạy-học tiếng Hàn theo quan điểm giao tiếp, với triết lí sư phạm lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo. Đây là nhiệm vụ cần thiết nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu của luận án vào đời sống xã hội, góp phần nâng cao chất lượng dạy-học tiếng Hàn tại Việt Nam.

Việc hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu trên đồng nghĩa với việc luận án đạt được các mục tiêu cụ thể tương ứng và mục đích nghiên cứu đã đề ra.

5. Tư liệu và phương pháp nghiên cứu

5. 1. Đặc điểm của tư liệu và các bước làm việc với tư liệu

Tư liệu chính của luận án là kịch bản và bản dịch tiếng Việt của phim truyền hình Hàn Quốc. Đây là nguồn tư liệu hội thoại tương tác, được con người sáng tác theo ý tưởng nghệ thuật và điển hình hóa từ cuộc sống hàng ngày nên khá gần gũi, chân thực. Tuy nhiên, kịch bản phim truyền hình không phải là ngôn ngữ tự nhiên, lại được văn tự hóa nên ít nhiều tồn tại những hạn chế nhất định. Để khắc phục nhược điểm này, chúng tôi bổ sung thêm tư liệu hội thoại được chọn và rút ra từ các tác phẩm văn học, giáo trình dạy tiếng, nguồn tư liệu ghi chép/ thu âm các tình huống hội thoại mà người viết trực tiếp trải nghiệm hoặc chứng kiến trong giao tiếp thực tế.

Luận án xác định lấy tiếng Hàn là ngôn ngữ cơ sở để nghiên cứu hành động hỏi, tiếng Việt chỉ được đề cập ở mức độ nhất định khi tách ra những điểm tương đồng hay dị biệt về ngôn ngữ-văn hóa trong thực hiện hành động hỏi. Vì vậy, phạm vi khảo sát, thống kê, phân loại giới hạn ở tư liệu tiếng Hàn gồm 6438 phiếu. Tư liệu tiếng Việt là phần bản dịch nguồn tư liệu tiếng Hàn tương ứng (bản dịch kịch bản phim đã được thẩm định và phát sóng trên các kênh của Đài truyền hình Việt Nam); có bổ sung thêm 752 phiếu tư liệu hội thoại chủ yếu rút tách ra từ các tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam (được chọn dạy trong chương trình bậc phổ thông).. Các bước làm việc với tư liệu có thể tóm lược như sau: